

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 22/3/2019.

V/v: “ Yêu cầu ly hôn ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Luật.

Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa: ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 103/2019/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, về việc: “ Yêu cầu ly hôn ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày: 15/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tường D, sinh năm: 1996 – (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: số 1, ô 3/40, khu phố PT, TT PH, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1993 – (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: tổ 3/2, ô 1, khu phố Hải Hà, TT Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: đội 23, phân trại 3, Trại giam XM - Tổng cục VIII – Bộ Công An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2019, bản khai ngày 04/3/2018, đơn xin vắng mặt ngày 01/3/2019 tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường D trình bày: chị D kết hôn với anh P vào tháng 5/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND TT Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng đã dàn xếp, hoà giải với nhau nhiều lần nhưng không được. Đến năm 2018, anh P vi phạm pháp luật bị kết án tù, nên từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị D yêu cầu ly hôn với Phương.

- Về con chung: có 01 con chung là: Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 12/12/2016, hiện nay đang sống cùng với chị D. Nếu ly hôn chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị D chưa yêu cầu toà án giải quyết.

Theo bản khai ngày 14/3/2019 tại Toà án bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh P công nhận đúng như chị D đã trình bày.

Sau khi kết hôn anh chị sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hoà hợp với nhau nữa. Năm 2018 anh P vi phạm pháp luật bị kết án tù, nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh P cũng đồng ý ly hôn với chị D.

- Về con chung: có 01 con chung là: Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 12/12/2016, hiện nay đang sống cùng với chị D. Nếu ly hôn anh P đồng ý để chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh P chưa yêu cầu toà án giải quyết.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Thanh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật và hướng giải yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Tường D khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị D ly hôn với anh Nguyễn Thanh P. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị D và anh P đều có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ (Bút lục số: 22,23), nên áp dụng, khoản 1 điều 228, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng chị D và Phương.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị D và anh P là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều đồng ý, trước lúc kết hôn có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 10,11) nên là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng mặc dù mỗi bên trình bày một nguyên nhân khác nhau, nhưng đều thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế (Bút lục số: 24,25).

Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh P cùng đồng ý ly hôn với chị D (Bút lục số: 24). Điều đó thể hiện giữa chị D và anh P không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, không còn muốn duy trì cuộc sống hôn nhân với nhau nữa. Vì vậy, việc chị D yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị D, về hôn nhân chị D được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: có 01 con chung là: Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 12/12/2016, hiện nay đang sống cùng với chị D. Nếu ly hôn anh P đồng ý để chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ ngày ly thân đến nay chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, Cháu H hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, việc chị D và anh P thỏa thuận để chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu H vừa đảm bảo nếp sống, sinh hoạt bình thường của cháu H, vừa phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu H.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: do chị D tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy HĐXX không xem xét. Nếu sau này hai bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị D và anh P đều chưa yêu cầu toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này hai bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[4] Về án phí: Do là nguyên đơn nên chị D phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 228, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 4, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 56, 59, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tường D đối với anh Nguyễn Thanh P.

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Tường D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

[2] Về con chung: có 01 con chung là: Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 12/12/2016, hiện nay đang sống cùng với chị D. Chị D được quyền tiếp tục dưỡng cháu H và tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng, chị D và anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chưa yêu cầu toà án giải quyết.

[4] Về án phí: chị D phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0007863 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Chị D đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND TT Long Hải.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn

